

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Biên phòng Việt Nam gồm: Khoản 4 Điều 10 về phối hợp giữa bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương trong thực thi nhiệm vụ biên phòng; khoản 2 Điều 21 về hệ thống tổ chức của Bộ đội Biên phòng; khoản 2 Điều 27 về chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù đối với Bộ đội Biên phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sỹ Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN
NGANG BỘ, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHỐI HỢP
THỰC THI NHIỆM VỤ BIÊN PHÒNG**

Điều 3. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an trao đổi với các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương nơi có biên giới quốc gia về tình hình, thông tin liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu; số liệu xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cấp thị thực tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực

biên giới cho Bộ đội Biên phòng và các lực lượng thực thi nhiệm vụ biên phòng thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương nơi có biên giới quốc gia thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biên phòng ở khu vực biên giới.

4. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi có biên giới quốc gia, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ, lực lượng thực thi nhiệm vụ biên phòng thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ đứng chân trên địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, vật đánh dấu, dấu hiệu đường biên giới, công trình biên giới, cửa khẩu; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

5. Tổ chức huấn luyện một số nội dung có liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, cửa khẩu cho các lực lượng thực thi nhiệm vụ biên phòng đứng chân trên địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu.

6. Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền phối hợp với cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các cấp để tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ đội Biên phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 4. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Thông báo cho Bộ Quốc phòng các thông tin liên quan về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tình hình vi phạm pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và các thông tin khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ đội Biên phòng điều tra, bắt giữ người vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới đang lẩn trốn ở địa bàn nội địa theo quy định của pháp luật.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn lực lượng Bộ đội Biên phòng nghiệp vụ, pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

6. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

1. Cung cấp, trao đổi với Bộ Quốc phòng những thông tin, tài liệu về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong hoạt động ngoại giao có liên quan đến hoạt động của Bộ đội Biên phòng; thông tin về quyền và nghĩa vụ của Việt Nam có liên quan đến hoạt động biên phòng theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

2. Hướng dẫn, hỗ trợ Bộ đội Biên phòng giải quyết các trường hợp tố chức, cá nhân nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn lực lượng Bộ đội Biên phòng về nghiệp vụ đối ngoại, giải quyết vụ việc liên quan đến biên giới và người nước ngoài.

4. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng tổng hợp kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm của Bộ đội Biên phòng theo các quy định của Luật Đầu tư công.

2. Xác định và đưa vào danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án ưu tiên xây dựng Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại.

3. Theo dõi, kiểm tra hoạt động đầu tư, đề xuất hướng xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư và kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động đầu tư về thực thi nhiệm vụ biên phòng

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng lập dự toán và bảo đảm ngân sách thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng Bộ đội Biên phòng.

2. Chỉ đạo lực lượng thuộc quyền trao đổi, cung cấp cho Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu về lĩnh vực thuế, hải quan; hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, vận chuyển hàng hóa trong khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển, trên các vùng biển Việt Nam; tình hình vi phạm pháp luật về thuế, hải quan ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Chỉ đạo lực lượng thuộc quyền đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về thuế, hải quan xảy ra ở địa bàn hải quan; bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc thuộc thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vụ việc thuộc thẩm quyền của lực lượng thuộc Bộ Tài chính do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ Bộ đội Biên phòng về công tác chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành thuế, hải quan để xác định hành vi vi phạm pháp luật.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thuế, hải quan cho tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

6. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền thông báo kịp thời cho Bộ đội Biên phòng các thông tin về an ninh, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy ở khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển.

2. Đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về hàng hải, đường thủy nội địa ở khu vực biên giới, cảng biển, luồng tuyến hàng hải; bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc thuộc thẩm quyền của lực lượng chức năng thuộc Bộ Giao thông vận tải; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc thuộc thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ Bộ đội Biên phòng về công tác chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành để xác định hành vi vi phạm, mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, hàng hải xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện hoạt động ở khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển.

5. Phối hợp với Bộ Quốc phòng diễn tập các tình huống sự cố an ninh hàng hải trên các vùng biển Việt Nam; tham gia tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển; đấu tranh phòng, chống cướp biển, cướp có vũ trang ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

6. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phòng, chống dịch bệnh đối với động vật, thực vật liên quan hai bên biên giới và đối với động vật, thực vật ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền thông báo, cung cấp kịp thời cho Bộ đội Biên phòng các thông tin, tài liệu về vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, dịch bệnh động vật, thực vật, khai thác thủy sản, lâm sản trái phép ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Chỉ đạo lực lượng Kiểm ngư phối hợp với các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển Việt Nam; bảo vệ an ninh, an toàn các hoạt động nghiên cứu, bảo tồn nguồn lợi thủy sản trên biển và trên sông biên giới; tìm kiếm, cứu nạn trên biển; đấu tranh phòng, chống cướp biển, cướp có vũ trang.

4. Bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc thuộc thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc thuộc thẩm quyền của lực lượng chức năng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ Bộ đội Biên phòng về công tác chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành để phục vụ xác định các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thủy sản, lâm sản, kiểm dịch động, thực vật xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

6. Bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm sản, thủy sản cho các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện hoạt động ở khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển.

8. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thông báo cho Bộ đội Biên phòng tình hình hoạt động có liên quan đến bảo vệ tài nguyên, môi trường rừng, biển, đảo ở khu vực biên giới, cửa khẩu

2. Chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường ở khu vực biên giới, cửa khẩu; bảo vệ an toàn, an ninh các hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường ở khu vực biên giới.

3. Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái ở khu vực biên giới; giám sát, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố môi trường ở khu vực biên giới.

4. Bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của lực lượng thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

5. Hỗ trợ về công tác chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên, môi trường để xác định các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác,

sử dụng, bảo vệ tài nguyên, môi trường, khắc phục sự cố môi trường ở khu vực biên giới.

6. Bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên, môi trường cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên, môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển.

8. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Quốc phòng.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trao đổi, cung cấp cho Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu về hoạt động có liên quan tới hoạt động xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tái nhập, chuyên khẩu, thương mại biên giới, quá cảnh hàng hóa, hoạt động ủy thác xuất nhập khẩu, xuất xứ hàng hóa vận chuyển ra, vào khu vực biên giới; kế hoạch khai thác tài nguyên, khoáng sản trong khu vực biên giới.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong bảo vệ an toàn, an ninh hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thăm dò, khai thác dầu khí; tuyến ống dầu khí, công trình dầu khí trên biển.

3. Đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về thương mại ở khu vực biên giới; bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc thuộc thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật trong vụ việc thuộc thẩm quyền của lực lượng chức năng thuộc Bộ Công Thương do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thương mại cho các tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới.

5. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Công Thương và Bộ Quốc phòng.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trao đổi, cung cấp cho Bộ đội Biên phòng những thông tin, tài liệu cần thiết về việc sử dụng tần số vô tuyến điện; tuyến cáp viễn thông trong khu vực biên giới.

2. Bảo vệ an toàn, an ninh thông tin; an toàn hệ thống tuyến cáp viễn thông, các công trình thông tin và viễn thông, an toàn các giải tần số vô tuyến điện giữa các mạng thông tin phục vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh ở khu vực biên giới.

3. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động vi phạm pháp luật về thông tin và truyền thông ở khu vực biên giới.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về sử dụng trang thiết bị thông tin, liên lạc, công nghệ thông tin cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng. Cung cấp các giải pháp về an toàn thông tin phục vụ thực thi nhiệm vụ biên phòng.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các quy định, nguyên tắc bảo mật thông tin, truyền thông cho các tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới.

6. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phòng, chống dịch bệnh đối với người ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền thông báo, cung cấp kịp thời cho Bộ đội Biên phòng các thông tin, tài liệu vi phạm pháp luật về lĩnh vực y tế ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về y tế cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia hoạt động quân dân y đảm bảo sức khỏe cho Nhân dân ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống dịch bệnh, y tế cộng đồng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới.

6. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới.

2. Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền triển khai các dự án đầu tư cho giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới; hướng dẫn thực hiện chính sách bồi dưỡng, đãi ngộ đối với cán bộ Bộ đội Biên phòng tham gia các chương trình, dự án giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về giáo dục, đào tạo cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia các chương trình, dự án giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

5. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia thực hiện chính sách về bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam ở khu vực biên giới; tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch quốc gia, vùng du lịch, địa bàn du lịch trọng điểm, khu du lịch quốc gia ở khu vực biên giới.

2. Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền cung cấp, trao đổi cho Bộ đội Biên phòng những thông tin, tài liệu về quản lý, bảo vệ khu du lịch quốc gia, các sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về văn hóa, thể thao và du lịch cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia các chương trình, dự án xúc tiến du lịch quốc gia, liên vùng, liên địa phương ở khu vực biên giới, chuyên môn về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở khu vực biên giới thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Quốc phòng.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia hướng dẫn thực hiện chính sách về lao động, tiền lương, chế độ ưu đãi người có công trong thực thi nhiệm vụ biên phòng; tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án trợ giúp xã hội ở khu vực biên giới.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng quy định danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; chế độ trợ cấp, bồi dưỡng, phụ cấp đặc thù Quân sự, chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân đối với cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng làm việc trong điều kiện, môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án trợ giúp xã hội ở khu vực biên giới thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở khu vực biên giới thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ Bộ đội Biên phòng tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở khu vực biên giới.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ tiền lương đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Bộ đội Biên phòng khi được điều động, tiếp nhận, tuyển dụng, biệt phái làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước theo yêu cầu nhiệm vụ biên phòng.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn thực hiện của Nhà nước, Chính phủ về tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tham gia thực thi nhiệm vụ biên phòng.

4. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về biên phòng.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, xây dựng Bộ đội Biên phòng.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng.

4. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia trong việc lập, trình cấp có

thẩm quyền quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng chức năng đặc thù có yếu tố an ninh, quốc phòng ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Xây dựng và Bộ Quốc phòng.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia trong thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 5 năm và hằng năm, thúc đẩy việc phát triển lĩnh vực quốc phòng, an ninh, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trọng điểm trên cơ sở ứng dụng, đổi mới và làm chủ công nghệ, phát triển công nghệ mới, công nghệ cao.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm, hằng năm và nghiệp vụ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

3. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Quốc phòng.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan ngang bộ

Cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước do cơ quan mình phụ trách phối hợp với Bộ Quốc phòng thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 và Điều 32 Luật Biên phòng Việt Nam.

Điều 22 Trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc quyền, chính quyền địa phương cấp huyện, xã cung cấp cho Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu về tình hình liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, hoạt động của tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng đứng chân trên địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, vật đánh dấu, dấu hiệu đường biên giới, công trình biên giới, cửa khẩu; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương cấp huyện, xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị, lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ

quan ngang bộ đứng chân trên địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu tổ chức huy động lực lượng tham gia phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Ngày biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới; chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu;

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới.

6. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật về biên phòng.

7. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng và chính quyền địa phương cùng cấp nơi có biên giới quốc gia.

Điều 23 Trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi không có biên giới quốc gia

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc quyền, chính quyền địa phương cấp huyện, xã tham gia, phối hợp với cơ quan, tổ chức để thực thi nhiệm vụ biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Ngày biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới tại địa phương mình.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đối ngoại ở biên giới; thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

5. Thực hiện các nội dung phối hợp khác theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các quy định pháp luật có liên quan và theo quy chế, kế hoạch phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng và chính quyền địa phương cùng cấp nơi không có biên giới quốc gia.

Điều 24. Trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp của bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương cấp tỉnh

Bộ Quốc phòng phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ đội Biên phòng với cơ

quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương các cấp nơi có biên giới quốc gia trong thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam và Nghị định này.

Chương III

HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Điều 25. Hệ thống tổ chức của Bộ đội Biên phòng

1. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng gồm:

a) Cơ quan Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng gồm: Bộ Tham mưu, các cục: Chính trị, Trinh sát, Phòng, chống ma túy và tội phạm, Cửa khẩu, Hậu cần, Kỹ thuật;

b) Các cơ quan, đơn vị đầu mối và cấp cơ sở trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm a Khoản này.

2. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên giới quốc gia (sau đây gọi chung là Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh) và các đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng gồm:

a) Cơ quan Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh gồm các phòng: Tham mưu, Chính trị, Trinh sát, Phòng, chống ma túy và tội phạm, Hậu cần, Kỹ thuật và Văn phòng và Hải đội Biên phòng đối với tuyến biển, đảo;

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng gồm: Hải đoàn Biên phòng; Lữ đoàn thông tin Biên phòng; Học viện Biên phòng; Trường Cao đẳng Biên phòng; Trường Trung cấp 24 Biên phòng; Trung tâm huấn luyện - cơ động; doanh nghiệp quốc phòng Bộ đội Biên phòng;

c) Các cơ quan, đơn vị đầu mối và cấp cơ sở trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm b Khoản này.

3. Đồn Biên phòng; Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng nơi có cửa khẩu cảng; Hải đội Biên phòng đối với tuyến biển, đảo

a) Đồn Biên phòng gồm các đội công tác: Vũ trang, Vận động quần chúng, Trinh sát, Phòng, chống ma túy và tội phạm, Kiểm soát hành chính, Tham mưu hành chính kiêm Kế hoạch tổng hợp và các Trạm kiểm soát biên phòng;

b) Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng: Ngoài các đội công tác như Đồn Biên phòng nêu tại điểm a Khoản này, còn có các đội, trạm trực thuộc sau: Đội Thủ tục; Trạm kiểm tra, giám sát trên sông, vịnh.

c) Hải đội Biên phòng đối với tuyến biển, đảo gồm: Đội Tham mưu - Hành chính; các tàu tuần tra Biên phòng.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, tên gọi, giải thể tổ chức của Bộ đội Biên phòng

1. Việc thành lập, tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, thay đổi tên gọi, giải thể Bộ đội Biên phòng do cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Việc thành lập, tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, thay đổi tên gọi, giải thể và quy định cụ thể biên chế, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, trụ sở của cơ quan, đơn vị Bộ đội Biên phòng quy định tại Điều 25 Nghị định này do Bộ trưởng Bộ quốc phòng quyết định.

Chương IV

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ CHẾ ĐỘ ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Điều 27. Chính sách ưu đãi đối với Bộ đội Biên phòng

1. Hàng năm trong kế hoạch ngân sách Nhà nước, Chính phủ quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng hạ tầng cơ sở đối với các đơn vị Bộ đội Biên phòng.

2. Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội biên phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới, hải đảo có thời gian từ 20 năm được Chính phủ, Bộ Quốc phòng khen thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới.

4. Hàng năm Bộ đội Biên phòng được ưu tiên tuyển một số công dân thuộc các dân tộc ít người và người định cư ở khu vực biên giới, hải đảo để tạo nguồn phục vụ lâu dài trong Bộ đội Biên phòng.

5. Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng chuyển gia đình đến định cư ở khu vực biên giới, hải đảo được chính quyền địa phương nơi chuyển đến cấp đất ở, giúp đỡ tạo điều kiện về nhà ở, việc làm để sớm ổn định đời sống và được hưởng các chế độ trợ cấp theo quy định.

Điều 28. Chế độ đặc thù đối với Bộ đội Biên phòng

1. Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng ngoài được hưởng chế độ như các lực lượng khác trong Quân đội còn được hưởng các chế độ đặc thù khác phù hợp với địa bàn hoạt động và tính chất, nhiệm vụ của lực lượng Bộ đội Biên phòng.

2. Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng được hưởng phụ cấp đặc thù sau:

a) Phụ cấp trách nhiệm bảo vệ biên giới, hải đảo trong thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, hải đảo;

b) Phụ cấp công tác lâu năm khi đang công tác ở khu vực biên giới thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;

c) Phụ cấp kiêm nhiệm khi làm nhiệm vụ tăng cường xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn;

đ) Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy và tội phạm được hưởng phụ cấp đặc thù như lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Bộ Công an.

Điều 29. Kinh phí đảm bảo chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù đối với Bộ đội Biên phòng

Nguồn kinh phí để chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán hàng năm của Bộ đội Biên phòng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.
2. Nghị định số 02/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng năm 1997 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT,